

Số: 08 /2021/QĐST- HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Anh Nguyễn Anh T – SN: 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố B – Phường D- thị xã M – tỉnh H

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị X – SN: 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố B – Phường D- thị xã M – tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền:* Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D (nay là phường D) ngày 20/01/1990, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị đều có địa chỉ tại thị xã M nên Tòa án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại Thôn B, xã D, thị xã M, tỉnh H (nay là Tổ dân phố B, phường D, thị xã M). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra xô xát cãi nhau. Anh chị đều xác định không thể chung sống nên tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/11/1990 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/11/1999, do các cháu đã thành

niên không có nhược điểm về thể chất tâm thần nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức*: Anh chị tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị X thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh T và chị X xác định vợ chồng sinh được 02 con chung là Nguyễn Xuân T sinh ngày 07/11/1990 và Nguyễn Hoàng L sinh ngày 21/11/1999, do các cháu đã thành niên không có nhược điểm về thể chất tâm thần nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp*: Anh T và chị X tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0004354 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Anh T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TRƯỞNG THỂ DƯƠNG